TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số 20/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày 29-5-2018
"V/v công nhận thuận tình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền- Thẩm phán.

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2018về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 18/2018/QĐ-TA ngày 25/5/2018.

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị P; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

2.Anh Lê Đức H; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tự do tại Mỹ.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu thứ nhất chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh Lê Đức H đăng ký kết hôn ngày 16/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nhận thấy tình cảm không còn, nên cả hai thống nhất đồng thuận ly hôn. Ngày 11/4/2018, chị P làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnhcông nhận thuận tình ly hôn với anh Lê Đức H.

Người yêu cầu thứ hai anh Lê Đức H trình bày bằng văn bản: Hai anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do tính tình không hòa hợp.

Anh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình yêu đối với chị P, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị P.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng trình bày thống nhất có hai con chung Lê Ngọc D, sinh ngày 06/3/2015 và Lê Uyển N, sinh ngày 01/10/2016. Hai đương sự thỏa thuận giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ/2 con (mỗi con 2.500.000đ/tháng) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Đức H yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị P và anh Lê Đức Hvề quan hệ hôn nhân,con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì anh Lê Đức H đã sử dụng hộ chiếu số A1610225B, xuất nhập cảnh 3 lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 13/3/2016, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Người yêu cầu anh Lê Đức H có Đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Lê Đức H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên họp, chị Trần Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn với anh Lê Đức H. Hội đồng nhận thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo sự thừa nhận của cả hai là do bất đồng quan điểm. Từ năm 2016đến nay, anh H sinh sống tại Mỹ, chị P sinh sống tại Việt Nam, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau nên mâu thuẫn không được giải quyết mà trở nên trầm trọng hơn. Cả hai không liên lạc, mỗi người có cuộc sống riêng, và đều có nguyện vọng được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Trần Thị P và anh Lê Đức H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55)

Như vậy, chị P và anh H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, anh H đang lao động tại nước ngoài; các cháu Lê Ngọc D và Lê Uyển N từ khi sinh ra đến nay đều ở với chị P, các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, bản thân cháu Lê Uyển N dưới 36 tháng tuổi. Do đó, sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi tốt nhất của các cháu, đồng thời phù hợp với với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con..."; "con dưới 36 tháng tuổi được giaocho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"* nên cần được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con : Hai đương sự đã thống nhất mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh Lê Đức H là 5.000.000đ/tháng/2 con (2.500.000đ/tháng/1 con), căn cứ quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận sự thỏa thuận này của các bên đương sự.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 116, 123, 127Luật Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Lê Đức H

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Lê Ngọc D, sinh ngày 06/3/2015 và Lê Uyển N, sinh ngày 01/10/2016 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Đức H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ/2 con (mỗi con 2.500.000đ/tháng) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, 300.000đ lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ của chị Trần Thị P (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001212 ngày 09/3/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh), nay chị còn tiếp tục pH nộp 300.000đ

Phiên họp công khai có mặt chị Trần Thị P, vắng mặt anh Lê Đức H (có lý do).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện L;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền